TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 304/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 04 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 366/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn PH, sinh năm 1994; HKTT: Ấp HH A, xã LH, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Số X đường Y, Phường Z, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Dãn Thị KP, sinh năm 1992; trú tại: AB khu phố BT, phường BN, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Nguyễn PH và bà Dãn Thị KP tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BN, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 03/5/2018.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn PH và bà Dãn Thị KP thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Nguyễn PH và bà Dãn Thị KP có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc KH, sinh ngày 04/10/2018.

Ông Nguyễn PH và bà Dãn Thị KP thống nhất như sau: Sau khi ly hôn, giao cho bà Dãn Thị KP trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc KH, sinh ngày 04/10/2018.

[3]. Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn PH tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn PH và bà Dãn Thị KP không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn PH và bà Dãn Thị KP là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn PH và bà Dãn Thị KP thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Dãn Thị KP trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc KH, sinh ngày 04/10/2018.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn PH về việc cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Thực hiện từ tháng 6/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án (về số tiền cấp dưỡng) có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án (về số tiền cấp dưỡng) chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn PH và bà Dãn Thị KP chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046431 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- Chi cục THADS Tp. Thuận An;
- UBND phường BN, Tp. Thuận An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Quân